

Bản án số: 72 /2019/HNGĐ- ST
Ngày 05 -9 - 2019
V/v tranh chấp Ly hôn và con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hữu Quý**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Tiến Lợi**

Bà **Nguyễn Thị Hà**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Hương** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Bà **Triệu Thị Hồng** - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 09 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 137/2019/TLST- HNGĐ ngày 27/6/2019 về việc tranh chấp Ly hôn và nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2019/QĐXX-ST ngày 15/8/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 54./2019/QĐST-HNGĐ ngày 27/8/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Trương Thị L**, sinh năm 1988; HKTT và nơi cư trú: Thôn D, xã C, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- Bị đơn: Anh **Tô Xuân Đ**, sinh năm 1988; HKTT và nơi cư trú: Thôn Tr, xã T, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn - chị Trương Thị L trình bày: Tôi và anh Tô Xuân Đ kết hôn với nhau là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T ngày 19/9/2010. Sau khi kết hôn, chúng tôi chung sống hạnh phúc được 2 năm đầu thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do từ khi có con, kinh tế khó khăn, anh Đ ăn chơi, cờ bạc, không lo lắng cho gia đình, vợ, con, hay đánh đập vợ, con. Năm 2014 thì mâu thuẫn gay gắt do con nhỏ, hay ốm, phát sinh nhiều chi phí nên vợ chồng thường mâu thuẫn. Ngoài ra do anh Đ làm nghề may, thường đi làm ăn xa, thỉnh thoảng mới về nhà nên tình cảm vợ chồng phai nhạt. Do ông bà nội không trợ giúp tôi việc nuôi dạy con, chồng đi vắng thường xuyên, một mình tôi gánh vác nên tháng 4/2015 tôi đã đưa hai con về bên ngoại để nhờ ông bà

ngoại trông con cho tôi đi làm kiếm tiền nuôi con. Tôi và anh Đ ly thân từ đó đến nay. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn anh Tô Xuân Đ.

Về con chung: tôi và anh Đ có 02 con chung: cháu Tô Thị Huyền A, sinh ngày 09/4/2011 và Tô Thị Huyền T1, sinh ngày 26/4/2013. Sau khi ly hôn tôi muốn được nuôi 02 con, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung và công nợ, công sức: không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn là anh Tô Xuân Đ đã được Tòa án giao Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Giấy triệu tập, đã được giải thích quyền và nghĩa vụ nhưng không trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị L và vắng mặt không có lý do.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án để làm việc.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điều 28, 35, 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết: Chị L được ly hôn anh Đ. Con chung: Giao cháu Tô Thị Huyền A, sinh ngày 09/4/2011 và Tô Thị Huyền T1, sinh ngày 26/4/2013 cho chị L nuôi dưỡng. Tài sản, công sức, công nợ: không đề nghị nên không xem xét giải quyết. Chị L phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1]. Chị Trương Thị L có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ giải quyết được ly hôn anh Tô Xuân Đ. Hiện anh Tô Xuân Đ đang cư trú tại Thôn Tr, xã T, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Bị đơn – anh Tô Xuân Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Tô Xuân Đ.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị L và anh Tô Xuân Đ thiết lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đảm bảo điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T ngày 19/9/2010 là hợp pháp. Quá trình anh Đ, chị L phát sinh mâu thuẫn. Theo chị L nguyên nhân mâu thuẫn do kinh tế khó khăn, anh Đ ăn chơi, cờ bạc, không lo lắng cho gia đình, vợ con, hay đánh đập vợ ,con, ngoài ra do anh Đ làm nghề may, thường đi làm ăn xa, thỉnh thoảng mới về nhà nên tình cảm vợ chồng phai nhạt; chị L và anh Đ đã ly thân từ năm 2015 đến nay. Anh Đ đã được Tòa án giao các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án làm việc, không trình bày ý kiến của mình. Tại phiên tòa chị L vẫn kiên quyết xin ly hôn.

Xét thấy, tình cảm giữa chị L và anh Đ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của chị L với anh Đ là phù hợp quy định pháp luật.

[2.2] Về con chung: Chị L và anh Đ có 02 con chung là cháu Tô Thị Huyền A, sinh ngày 09/4/2011 và Tô Thị Huyền T1, sinh ngày 26/4/2013. Chị L có nguyện vọng được nuôi dưỡng hai con sau khi ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án, anh Đ không trình bày ý kiến, quan điểm đối với yêu cầu của chị L. Xét thấy, cháu Huyền A có nguyện vọng muốn ở với mẹ, cháu Huyền A và Huyền T1 đều là con gái, còn bé, cần sự chăm sóc của người mẹ. Do đó, giao cho chị L được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Huyền A, Huyền T1 đến khi trưởng thành hoặc có quyết định thay đổi khác. Chị L không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận sự tự nguyện của chị L. Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại các Điều 58, 81,82,83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[2.3] Về tài sản chung: Chị L và anh Đ không yêu cầu giải quyết về tài sản chung nên Tòa án không xem xét.

[3] Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị **Trương Thị L** được ly hôn anh **Tô Xuân Đ** .
2. Về con chung: Chị L và anh Đ có 02 con chung là cháu Tô Thị Huyền A, sinh ngày 09/4/2011 và Tô Thị Huyền T1, sinh ngày 26/4/2013

Chị Trương Thị L được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là cháu Tô Thị Huyền A, sinh ngày 09/4/2011 và Tô Thị Huyền T1, sinh ngày 26/4/2013 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có quyết định thay đổi khác.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trương Thị L không yêu cầu anh Tô Xuân Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đến khi có thay đổi khác.

Anh Tô Xuân Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí :Chị Trương Thị L phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm được tính trừ vào số tiền 300.000đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0004118 ngày 26/6/2019.

Chị Trương Thị L có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Tô Xuân Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ .

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện (02 bản);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP
- Chi cục THA dân sự Chương Mỹ

TM. Hội đồng xét xử
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Quý